

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 89/2017/HSPT
Ngày 08-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiêm

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Ngọc Anh - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2017/HSPT ngày 17/10/2017 đối với bị cáo Phạm Ngọc V do có kháng cáo của nguyên đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 14/9/2017 của Toà án nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo không kháng cáo:

Phạm Ngọc V, sinh năm 1970 tại Hải Phòng; trú tại: Số 3B5 C2, phường C1, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1933; có vợ là Phạm Vân A, sinh năm 1970 và 01 con sinh năm 1994; tiền án: Tại Bản án số 28/2003/HSST ngày 07/3/2003, Tòa án nhân dân huyện An Hải (nay là huyện B) thành phố Hải Phòng xử 24 tháng tù về tội “Chứa mại dâm” (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/12/2016; có mặt.

Nguyên đơn dân sự kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp T; địa chỉ: Số 103 phố E2, tổ 17, phường E1, quận E, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đức H1 – Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp T tại Hải Phòng; địa chỉ: Số 21/100 F2 5, phường F1, quận F, thành phố Hải Phòng (văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 6 năm 2017); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Bùi Quốc Tuấn – Luật sư Văn phòng Luật sư Nhất Tâm và Đồng nghiệp thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/8/2014, Chi nhánh Công ty cho thuê tài chính I – tại Hải Phòng (địa chỉ: Lô 14A đường Lê Hồng Phong, quận F, thành phố Hải Phòng) và Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp T tại Hải Phòng (địa chỉ: Lương Khê 2, phường F4, quận F, thành phố Hải Phòng) ký hợp đồng bảo vệ tài sản số ĐD18/2014/DVBT1V có nội dung Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp T tại Hải Phòng có trách nhiệm trông coi, bảo vệ tài sản là tàu Đông Dương 18 ALCI thuộc sở hữu của Công ty cho thuê tài chính I đang neo đậu tại balas của Công ty đóng tàu Đông Á (địa chỉ: Thôn B2, xã B1, huyện B, thành phố Hải Phòng) và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc liên đới bồi thường cho Công ty cho thuê tài chính I. Sau khi ký hợp đồng, Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp T tại Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Công ty T) đã nhận bàn giao tài sản và phân công ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn 5, xã G1, huyện G, thành phố Hải Phòng làm nhiệm vụ trông coi tàu. Được khoảng 02 tháng thì ông Nguyễn Văn Đ thôi làm nhiệm vụ trông coi tàu nên Công ty T đã phân công Lương Văn Đ1, sinh năm 1952, địa chỉ: Thôn 13, xã I1, huyện I, thành phố Hải Phòng thay thế ông Nguyễn Văn Đ trông coi tàu Đông Dương. Thông qua ông Nguyễn Văn Đ, Phạm Ngọc V đã gặp và làm quen với Lương Văn Đ1 tại nhà ông Nguyễn Văn Đ. Sau đó, Lương Văn Đ1 và Phạm Ngọc V đã bàn bạc với nhau lấy các thiết bị của tàu Đông Dương mang bán lấy tiền ăn tiêu. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 11/2015, Phạm Ngọc V cùng đối tượng tên T1 (không xác định được lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe mô tô biển số 16H6-4545 đến cổng Công ty Đông Á, V gửi xe mô tô ở cổng và gọi điện thoại cho Đ1 ra đón V và T1 lên tàu Đông Dương 18. Khi lên tàu V bảo với Đ1 “Con tàu này cũ nát hết rồi xem có gì bán được không”, Đ1 nói với V “Chú xem có mua được gì thì mua”. V cởi dây thép buộc cửa thoát hiểm, đi xuống khoang máy của tàu xem xét và nói với Đ1 là có ít đồ trong khoang máy sẽ lấy và trả cho Đ1 10.000.000 đồng. Đ1 đồng ý và đứng trên boong tàu cảnh giới, V và T1 xuống khoang máy dùng mỏ lết và cờ lê T21 mang sẵn tháo 08 chiếc kim phun (còn gọi là 08 cụm vòi phun) cho vào bao tải, Đ1 đứng trên boong tàu kéo lên theo lối thoát hiểm. Lần này, Phạm Ngọc V trả cho Lương Văn Đ1 3.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng giữa tháng 11/2015, V điều khiển xe mô tô biển số 16H6-4545 đến cổng Công ty Đông Á gửi xe rồi gọi điện cho Đ1 ra đón lên tàu Đông Dương 18 để tiếp tục lấy thiết bị trên tàu. Khi lên tàu, V lại đi xuống khoang máy qua lối thoát hiểm và dùng mỏ lết, cờ lê T21 mang sẵn tháo 08 ống cao áp cho

vào bao tải rồi đưa cho Đ1 đang đứng cạnh giới trên boong tàu kéo lên theo lối thoát hiểm. Lần này Phạm Ngọc V trả cho Lương Văn Đ1 2.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng cuối tháng 11/2015, V lại điều khiển xe mô tô biển số 16H6-4545 đến cổng Công ty Đông Á gửi xe mô tô và gọi điện cho Đ1 ra đón lên tàu Đông Dương để lấy các thiết bị của tàu Đông Dương 18 mang bán. Cũng như 02 lần trước, Đ1 lại đứng trên boong tàu cạnh giới còn V trèo qua lối thoát hiểm xuống khoang máy, dùng mỏ lết, cờ lê T21 mang theo tháo 08 bơm cao áp và 08 ống dẫn dầu cho vào bao tải đưa cho Đ1 ở trên kéo lên. Lần này V trả cho Đ1 5.000.000 đồng.

Cả ba lần, sau khi lấy được tài sản trên tàu Đông Dương 18, Phạm Ngọc V đều gọi thuyền nan của người nam giới không quen biết trèo thuyền, chở số tài sản trộm cắp được trên tàu Đông Dương 18 ra bến đò cách tàu Đông Dương 18 khoảng 20m rồi V ra cổng Công ty Đông Á lấy xe mô tô đi ra bến đò chở số tài sản trên về nhà cất giấu. Khoảng mấy ngày sau khi trộm cắp được tài sản, Phạm Ngọc V mang 08 bơm cao áp đến cửa hàng An Phú (địa chỉ: Đại lộ B3, xã B2, huyện B, thành phố Hải Phòng) bán cho chị Phạm Thị Đ1 (tên gọi khác: Quỳ) được 14.000.000 đồng. Các thiết bị còn lại V bán cho người đàn ông tên C, ở Quảng Ninh (không nhớ rõ tên tuổi, địa chỉ) được 13.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, Phạm Ngọc V đã ăn tiêu, sử dụng hết.

Ngày 24/6/2016, Chi nhánh Công ty cho thuê tài chính I tại Hải Phòng yêu cầu Công ty T bàn giao tàu Đông Dương 18 cho Công ty Vận tải biển và thương mại Phúc Hải (viết tắt là Công ty Phúc Hải) có địa chỉ: Số 85, khu 1, thị trấn K1, huyện K, tỉnh Thái Bình thuê. Sau khi nhận tàu, Công ty Phúc Hải tiến hành sửa chữa và phát hiện tàu bị mất một số thiết bị gồm: 08 kim cao áp, 08 ống cao áp, 08 bơm cao áp, 08 ống dẫn dầu, 01 bộ điều tốc, 01 chiếc bánh răng lái điều tốc, 01 chiếc sinh hàn dầu nhờn hộp số, 01 chiếc sinh hàn nước máy chính, 01 chiếc sinh hàn dầu máy chính, 01 chiếc hộp côn tiến của hộp số. Sau đó được Công ty Phúc Hải thông báo việc mất tài sản trên tàu Đông Dương 18, Công ty T đã làm việc với Lương Văn Đ1, Phạm Ngọc V. Đ1, V đã thừa nhận việc lấy tài sản trên tàu Đông Dương 18. Ngày 06/7/2016, Lương Văn Đ1 đã nộp cho Công ty T 10.000.000 đồng tiền V trả khi lấy thiết bị tàu. Công ty T đã chuyển cho V số tiền trên để V chuộc lại các thiết bị trộm cắp được trên tàu. V đã đi chuộc lại 08 kim cao áp, 08 bơm cao áp, 07 ống cao áp và 08 ống dẫn dầu; V trực tiếp nộp cho Công ty T 08 kim cao áp, 08 bơm cao áp, 07 ống cao áp, còn 01 ống cao áp bị hư hỏng V đã vứt đi, hiện chưa thu hồi được. Đối với 08 ống dẫn dầu, sau khi chuộc về V nhờ anh Nguyễn Văn Hậu, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn 5, xã G1, huyện G, thành phố Hải Phòng (là con trai ông Nguyễn Văn Đ) đem trả cho Công ty T để Công ty T giao nộp cho Công an huyện B 08 ống dẫn dầu trên.

Ngày 20/7/2016, Công ty T đã có đơn trình báo Công an huyện B nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện B đã triệu tập Lương Văn Đ1, Phạm Ngọc

V. Tại Cơ quan Điều tra, Phạm Ngọc V thừa nhận chỉ lấy 08 kim cao áp, 08 ống cao áp, 08 bơm cao áp, 08 ống dẫn dầu.

Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện B, Lương Văn Đ1 có những biểu hiện bất thường về tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện B đã có quyết định trưng cầu giám định về tâm thần đối với Lương Văn Đ1.

Tại bản Kết luận định giá ngày 01/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: 08 kim phun có trị giá 9.120.000 đồng; 08 ống cao áp có trị giá 4.480.000 đồng; 08 bơm cao áp và 08 ống dẫn dầu trị giá 26.336.000 đồng; 01 bộ điều tốc, 01 chiếc bánh răng lái điều tốc, 01 chiếc sinh hàn dầu nhớt hộp số, 01 chiếc sinh hàn nước máy chính, 01 chiếc sinh hàn dầu máy chính, 01 chiếc hộp côn tiến của hộp số có tổng giá trị là 144.220.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, nguyên đơn dân sự - Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp T có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc V, đề nghị làm rõ hành vi của bị can Lương Văn Đ1 cùng các đối tượng liên quan và đề nghị bị cáo V bồi thường 175.000.000 đồng.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn dân sự trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự bổ sung ý kiến yêu cầu cho thực nghiệm lại hành vi trộm cắp tài sản trên tàu Đông Dương 18 của bị cáo V.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Xét kháng cáo của nguyên đơn dân sự:

- Về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo:

Theo quy định tại Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại. Như vậy, nguyên đơn dân sự không có quyền kháng cáo về phần hình phạt. Đồng thời, trong phần thẩm vấn tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự đã rút yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Về yêu cầu làm rõ hành vi của bị can Lương Văn Đ1 và những người liên quan như đối tượng tên T1, C, người lái đò và bà Phạm Thị Đ2:

+ Đối với bị can Lương Văn Đ1: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lương Văn Đ1. Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, Lương Văn Đ1 có những biểu hiện bất thường về tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã có quyết định trưng cầu giám định về tâm thần đối với Lương Văn Đ1, đồng thời ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can là đúng pháp luật.

+ Đối với đối tượng tên T1, C và người lái đò, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với bà Phạm Thị Đ2 là người mua 08 bom cao áp nhưng không biết tài sản đó do V trộm cắp nên không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu này của nguyên đơn dân sự.

- Về đề nghị tạm ngừng phiên tòa để cho bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp và vận chuyển tài sản lên trên boong tàu theo yêu cầu của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra đã thể hiện rõ cách thức bị cáo trộm cắp, vận chuyển cũng như đặc điểm của tài sản. Do đó, việc tạm ngừng phiên tòa để thực nghiệm điều tra là không cần thiết.

- Về yêu cầu bị cáo V bồi thường 175.000.000 đồng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, đủ căn cứ kết luận bị cáo V đã trộm cắp 08 kim phun; 08 ống cao áp; 08 bom cao áp và 08 ống dẫn dầu của tàu Đông Dương 18 có giá trị 39.936.000 đồng. Sau khi vụ việc bị phát hiện, bị cáo đã chủ động đi chuộc các tài sản trộm cắp được để giao nộp lại cho Công ty T. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì về số tài sản đã thu hồi được và 01 ống cao áp bị hư hỏng V đã vứt đi.

Sau khi Công ty Phúc Hải nhận bàn giao tàu vào ngày 24, 25/6/2016 rồi đưa vào sửa chữa thì mới tiếp tục phát hiện tàu Đông Dương 18 bị mất thêm 01 bộ điều tốc; 01 chiếc bánh răng lái điều tốc; 01 chiếc sinh hàn dầu nhờn hộp số; 01 chiếc sinh hàn nước máy chính; 01 chiếc sinh hàn dầu máy chính; 01 chiếc hộp côn tiền của hộp số, Công ty Phúc Hải và Công ty T cùng Chi nhánh Công ty cho thuê tài chính I đã có Biên bản làm việc thỏa thuận về việc nếu không tìm được các thiết bị này thì Công ty Phúc Hải sẽ mua các thiết bị mới thay thế và Công ty T phải chịu 40% giá trị thiết bị mới. Theo đó, sau khi Công ty Phúc Hải tiến hành mua mới các thiết bị, Công ty T đã phải chi trả cho Công ty Phúc Hải số tiền 175.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, Công ty T đã kháng cáo yêu cầu bị cáo V phải bồi thường số

tiền 175.000.000 đồng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chưa chứng minh được bị cáo V trộm cắp 01 bộ điều tốc; 01 chiếc bánh răng lái điều tốc; 01 chiếc sinh hàn dầu nhờn hộp số; 01 chiếc sinh hàn nước máy chính; 01 chiếc sinh hàn dầu máy chính; 01 chiếc hộp côn tiền của hộp số. Do đó, việc Công ty T yêu cầu bị cáo bồi thường 175.000.000 đồng cho số tài sản gồm 01 bộ điều tốc; 01 chiếc bánh răng lái điều tốc; 01 chiếc sinh hàn dầu nhờn hộp số; 01 chiếc sinh hàn nước máy chính; 01 chiếc sinh hàn dầu máy chính; 01 chiếc hộp côn tiền của hộp số là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu này của Công ty T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, ý kiến của nguyên đơn dân sự, của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào tháng 11/2015, bị cáo Phạm Ngọc V đã ba lần có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút xuống tàu Đông Dương 18 để chiếm đoạt tài sản gồm 08 kim phun; 08 ống cao áp; 08 bơm cao áp và 08 ống dẫn dầu trị giá 39.936.000 đồng thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp T mà Cơ quan điều tra chứng minh được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Ngọc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của nguyên đơn dân sự:

- Về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo:

Theo quy định tại Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại. Như vậy, nguyên đơn dân sự chỉ có quyền kháng cáo về phần bồi thường mà không có quyền kháng cáo về phần hình phạt và các vấn đề khác không liên quan đến việc bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Về yêu cầu làm rõ hành vi của bị can Lương Văn Đ1 và những người liên quan như đối tượng tên T1, C, người lái đò và bà Phạm Thị Đ2.

+ Đối với bị can Lương Văn Đ1: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lương Văn Đ1. Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, Lương Văn Đ1 có những biểu hiện bất thường về tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã có quyết định trưng cầu giám định về tâm thần đối với Lương Văn Đ1, đồng thời ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, khi nào có kết quả giám định tâm thần sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với đối tượng tên T1 (người cùng V lên tàu Đông Dương 18 trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm), C (người mua 08 ống cao áp, 08 bộ kim phun, 08 ống dẫn dầu) và người lái đò, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với bà Phạm Thị Đ2 là người mua 08 bơm cao áp nhưng không biết tài sản đó do V trộm cắp nên không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tuy nhiên, cần kiến nghị với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B nhanh chóng phối hợp với các cơ quan chuyên môn sớm có kết luận giám định để đưa Lương Văn Đ1 ra xét xử trước pháp luật và tiếp tục điều tra làm rõ vai trò của những người liên quan.

- Về đề nghị tạm ngừng phiên tòa để cho bị cáo V thực hiện việc trộm cắp tài sản và vận chuyển tài sản trộm cắp lên trên boong tàu theo yêu cầu của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị nếu cần thiết bị cáo sẽ thực hiện lại các thao tác trong 3 lần trộm cắp. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Ngọc V khẳng định trong ba lần xuống tàu Đông Dương 18 cùng với Lương Văn Đ1, bị cáo chỉ trộm cắp 08 kim phun; 08 ống cao áp; 08 bơm cao áp và 08 ống dẫn dầu của tàu Đông Dương 18. Ngoài những tài sản trên, bị cáo không trộm cắp thêm tài sản nào khác của tàu Đông Dương 18.

Cũng tại phiên tòa, bị cáo đã khai rõ cách thức tháo và vận chuyển các tài sản trộm cắp trên bằng cách chia nhỏ số tài sản này rồi cho vào bao để đưa lên boong tàu thành nhiều lần. Đồng thời, bị cáo khẳng định đã khai rõ đặc điểm của các vật bị cáo trộm cắp tại cơ quan điều tra. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra. Do đó, việc tạm ngừng phiên tòa để thực nghiệm điều tra là không cần thiết.

Đối với 01 bộ điều tốc, 01 chiếc bánh răng lái điều tốc, 01 chiếc sinh hàn dầu nhòn hộp số, 01 chiếc sinh hàn nước máy chính, 01 chiếc sinh hàn dầu máy chính, 01 chiếc hộp côn tiến của hộp số, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự cũng yêu cầu phải thực nghiệm điều tra. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa chứng minh được bị cáo trộm cắp số tài sản này và bị cáo V cũng không thừa nhận trộm cắp số tài sản trên nên không có căn cứ buộc bị cáo phải thực nghiệm điều tra theo yêu cầu của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự.

- Về yêu cầu bị cáo V bồi thường 175.000.000 đồng:

Số tài sản bị cáo V trộm cắp Cơ quan Cảnh sát điều tra chứng minh được có giá trị 39.936.000 đồng. Sau khi vụ việc bị phát hiện, bị cáo đã chủ động đi chuộc các tài sản trộm cắp được để giao nộp lại cho Công ty T, còn 01 ống cao áp bị hư hỏng V đã vứt đi, hiện chưa thu hồi được. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn

dân sự không có yêu cầu gì đối với số tài sản đã được thu hồi và 01 ống cao áp bị hỏng.

Tại Biên bản giao nhận tài sản ngày 24/6/2016 giữa Công ty T và Công ty Phúc Hải cùng bên chứng kiến là Công ty cho thuê tài chính I thể hiện tàu được bàn giao theo nguyên trạng có danh mục trang thiết bị kèm theo. Ngày 25/6/2016, tại Biên bản xác nhận kiểm tra bàn giao phần máy giữa Công ty Phúc Hải và Lương Văn Đ1 thể hiện tàu Đông Dương 18 bị mất 08 kim phun; 08 ống cao áp; 08 bơm cao áp và 08 ống dẫn dầu. Ngày 15/7/2016, Công ty Phúc Hải có văn bản thông báo đã nhận lại được các thiết bị tàu Đông Dương 18 bị mất gồm: 08 kim phun; 08 ống cao áp; 08 bơm cao áp và 07 ống dẫn dầu (thiếu 01 ống dẫn dầu) và thông báo trong quá trình sửa chữa đã phát hiện bị mất thêm các thiết bị gồm 01 bộ điều tốc; 01 chiếc bánh răng lái điều tốc; 01 chiếc sinh hàn dầu nhớt hộp số; 01 chiếc sinh hàn nước máy chính; 01 chiếc sinh hàn dầu máy chính; 01 chiếc hộp côn tiến của hộp số. Ngày 20/7/2016, Công ty T làm Đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra về việc tàu Đông Dương bị mất thêm số tài sản trên. Như vậy, ngoài văn bản thông báo của Công ty Phúc Hải, Công ty T không có căn cứ nào chứng minh bị cáo V trộm cắp 01 bộ điều tốc; 01 chiếc bánh răng lái điều tốc; 01 chiếc sinh hàn dầu nhớt hộp số; 01 chiếc sinh hàn nước máy chính; 01 chiếc sinh hàn dầu máy chính; 01 chiếc hộp côn tiến của hộp số. Cơ quan điều tra cũng chỉ chứng minh được bị cáo V đã trộm cắp 08 kim phun; 08 ống cao áp; 08 bơm cao áp và 08 ống dẫn dầu. Mặt khác, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau đối với số tài sản Công ty T trình báo mất thêm là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu đề nghị bị cáo V bồi thường 175.000.000 đồng của Công ty T.

Nguyên đơn dân sự không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự - Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V 09 (*Chín*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Nguyên đơn dân sự không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 37/2017/HSST ngày 14/9/2017 của Toà án nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- Tòa án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn